TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18/01/2022
V/v "*Tranh chấp ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thanh Hà

2. Ông Trương Sô Huy

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Tấn N**, sinh năm 1966. *(Có mặt)*

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Yến L**, sinh năm 1967. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/10/2021 và quá trình giải quyết, nguyên đơn ông Nguyễn Tấn N trình bày: Vào năm 1985, ông và bà Nguyễn Thị Yến L do mai mối nên tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới nhưng đến ngày 30/12/2002 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Ô, tỉnh Cần Thơ (Nay là phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ).

Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về cuộc sống, thường bất hòa về kinh tế gia đình nên hay cãi nhau, sau đó bà L đã bỏ nhà đi đâu không rõ và không quay về địa phương, ông không liên lạc được với bà L. Ông không biết bà L đang ở đâu, ông đã áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng không có kết quả, chính quyền địa phương cũng xác định bà L không còn cư trú ở địa phương từ năm 2016 đến nay. Do tìm kiếm quá lâu không gặp nên ông làm đơn yêu cầu tuyên bố bà L mất tích và đã được Tòa án nhân dân quận Ô giải quyết theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người mất tích số 01/2021/QĐST-VDS ngày 04/8/2021.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, bà L cũng đã mất tích nên ông khởi kiện yêu cầu được ly hôn bà L.

Về con chung: Có 03 con tên Nguyễn Thị Kim O (nữ), sinh ngày 07/6/1991; Nguyễn Thị Kim T (nữ), sinh ngày 04/5/1989 và Nguyễn Thị Kim T (nữ), sinh ngày 03/4/1986. Hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Yến L nhưng bà L vắng mặt nhiều lần do mất tích. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được nên Tòa án chỉ tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 207 và Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn vắng mặt do mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Nguyễn Tấn N và bà Nguyễn Thị Yến L tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp

pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên ông Những khởi kiện ly hôn nên quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ nhưng bà L vắng mặt do mất tích nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: Ông N và bà L chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2002, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Tại phiên tòa hôm nay, ông N cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường bất hòa về kinh tế gia đình nên hay cãi nhau, sau đó bà L đã bỏ nhà đi đâu không rõ và không quay về địa phương. Ông không biết bà L đang ở đâu, ông đã áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm để hàn gắn tình cảm nhưng không gặp được bà L, vợ chồng cũng đã ly thân từ năm 2016 đến nay.

Theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người mất tích số 01/2021/QĐST-VDS ngày 04/8/2021 thì bà L đã mất tích. Hiện ông Những không còn tình cảm với bà L nên ông yêu cầu được ly hôn với bà L. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu ly hôn của ông N đối với bà L là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Có 03 con tên Nguyễn Thị Kim O (nữ), sinh ngày 07/6/1991; Nguyễn Thị Kim T (nữ), sinh ngày 04/5/1989 và Nguyễn Thị Kim T (nữ), sinh ngày 03/4/1986. Hiện đã trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do bà L mất tích nên chưa xác định được phần tài sản chung và nợ chung của vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết tài sản chung và nợ chung của ông N và bà L. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; 56 và 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn N.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tấn N được ly hôn bà Nguyễn Thị Yến L.

- Về con chung: Có 03 con tên Nguyễn Thị Kim O (nữ), sinh ngày 07/6/1991; Nguyễn Thị Kim T (nữ), sin h ngày 04/5/1989 và Nguyễn Thị Kim T (nữ), sinh ngày 03/4/1986. Hiện đã trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Tấn N phải chịu số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*, chuyển tiền tạm ứng án phí ông N đã nộp theo biên lai thu số 0003059 ngày 21/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô sang thành tiền án phí (công nhận ông N đã nộp xong).

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Ô;

- Chi cục THADS Q. Ô;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND phường;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Thúy Hằng